

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 03/2021/KDTM-PT
Ngày: 16-12- 2021
V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán
hàng hóa”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Ái Doan**

Ông Nguyễn Thanh Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Ngọc Thúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLPT-KDTM ngày 27 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 266/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A** Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trương Tấn L** – Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp Phú S, xã Ngãi Đ, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- Bị đơn: **Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P.** Địa chỉ: 10/6 đường Trần Nhật D, phường Tân Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Anh V** – Giám đốc Công ty

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thượng T**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 325/22 đường Bạch Đ, phường B, quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn **Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A có đại diện theo pháp luật ông Trương Tấn L và đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Minh Thi cùng có ý kiến trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A và Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P có ký 02 hợp đồng kinh tế và 02 phụ hợp đồng, cụ thể:

1. Hợp đồng kinh tế số 20/HĐKT.2018-TICCOPILE ngày 16/02/2018, nội dung hợp đồng như sau:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Acung cấp và thi công ép cọc bê tông cho Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P;

- Số lượng, thời gian cung cấp theo yêu cầu của Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P;

- Giá trị hợp đồng: 169.752.000 đồng;

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 15 ngày sau khi nhận hóa đơn.

2/ Hợp đồng kinh tế số 42/HĐKT.2019-TICCOPILE ngày 11/3/2019, nội dung hợp đồng như sau:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Acung cấp và thi công ép cọc bê tông cho Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P;

- Số lượng, thời gian cung cấp theo yêu cầu của Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P;

- Giá trị hợp đồng: 767.910.000 đồng;

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 15 ngày sau khi nhận hóa đơn.

Sau đó có 02 lần điều chỉnh bằng 02 phụ lục hợp đồng gồm Phụ lục số 01/42/HĐKT.2019-TICCOPILE ngày 25/3/2019 và phụ lục số 02/42/HĐKT.2019-TICCOPILE ngày 23/4/2019.

Tính đến ngày 27/5/2020 Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P còn nợ lại số tiền là 2.573.270.100 đồng và Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P có cam kết đến ngày 18/9/2020 thanh toán dứt nợ nhưng đến hạn không thanh toán. Nay yêu cầu Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P trả số tiền 2.573.270.100 đồng và yêu cầu tính 10 tháng lãi theo mức lãi suất cơ bản là 9%/năm.

Bị đơn là Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P có đại diện theo pháp luật là ông Trần Anh V và đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thượng Tùng có ý kiến trình bày:

- Về chủng loại hàng hóa, nội dung hợp đồng thì thống nhất, không có tranh chấp.

- Nay thừa nhận tính đến ngày 27/5/2020 Công ty Chánh P có nợ số tiền 2.573.270.100 đồng. Do hai bên thỏa thuận không đúng về thẩm quyền giải quyết, Yêu cầu giải quyết theo thẩm quyền tại nơi có trụ sở của bị đơn (cụ thể tại địa chỉ:

10/6 Trần Nhật D, phường Tân Đ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh). Nếu chuyển cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo đề nghị thì bị đơn sẽ cung cấp chứng cứ.

Tại Bản Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2021/KDTM-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang *Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:*

Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A.

Buộc Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A 2.766.265.357 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/6/2021, bị đơn **Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P.** Địa chỉ: 10/6 đường Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Anh V** – Giám đốc Công ty

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thượng T**, sinh năm 1960. Địa chỉ: 325/22 đường Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tóa phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển giao cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội qui phòng xử án và thực hiện quyền , nghĩa vụ đúng pháp luật. Xét đơn kháng cáo của bị đơn là trong thời hạn luật định nên được xem xét. Nhận thấy, bản án sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng pháp luật . Xét kháng cáo của bị đơn về việc yêu cầu xác định lại thẩm quyền là không phù hợp với pháp luật . Các bên thỏa thuận tòa án giải quyết tranh chấp không phù hợp với pháp luật , nên nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn , giữ nguyên bản án sơ thẩm theo khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A và Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P có ký 02 hợp đồng kinh tế và 02 phụ hợp đồng, cụ thể:

1. Hợp đồng kinh tế số 20/HĐKT.2018-TICCOPILE ngày 16/02/2018
2. Hợp đồng kinh tế số 42/HĐKT.2019-TICCOPILE ngày 11/3/2019

Sau đó có 02 lần điều chỉnh bằng 02 phụ lục hợp đồng gồm Phụ lục số 01/42/HĐKT.2019-TICCOPILE ngày 25/3/2019 và phụ lục số 02/42/HĐKT.2019-TICCOPILE ngày 23/4/2019. Tính đến ngày 27/5/2020 Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P còn nợ lại số tiền là 2.573.270.100 đồng và Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P có cam kết đến ngày 18/9/2020 thanh toán dứt nợ nhưng đến hạn không thanh toán. Nay yêu cầu Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P trả số tiền 2.573.270.100 đồng và yêu cầu tính 10 tháng lãi theo mức lãi suất cơ bản là 9%/năm. Bị đơn trình bày: Về chủng loại hàng hóa, nội dung hợp đồng thì thống nhất, không có tranh chấp. Nay thừa nhận tính đến ngày 27/5/2020 Công ty Chánh Phúc có nợ số tiền 2.573.270.100 đồng. Do hai bên thỏa thuận không đúng về thẩm quyền giải quyết, yêu cầu giải quyết theo thẩm quyền tại nơi có trụ sở của bị đơn (cụ thể tại địa chỉ: 10/6 Trần Nhật D, phường Tân Đ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh). Nếu chuyển cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo đề nghị thì bị đơn sẽ cung cấp chứng cứ. Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử, Buộc Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A 2.766.265.357 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật thì bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm .

[3] Xét nội dung kháng cáo của Bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực tế phát sinh. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (trả tiền) nên phát sinh tranh chấp. Bị đơn thì thừa nhận về nội dung hợp đồng và số nợ còn phải thanh toán là 2.573.270.100 đồng nhưng nại ra rằng do hai bên thỏa thuận sai về thẩm quyền của tòa án giải quyết tranh chấp, nên đề nghị chuyển hồ sơ đến Tòa án nơi có trụ sở của bị đơn (Tòa án Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh) để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy, căn cứ hợp đồng kinh

tế hai bên đã ký kết thì thỏa thuận hai bên nếu có tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho giải quyết. Xét thấy, nguyên đơn có địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Bị đơn có địa chỉ: 10/6 đường Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thực hiện hợp đồng theo các bên thỏa thuận thực hiện tại xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Cho nên các bên xác lập hợp đồng lựa chọn Tòa án nhân dân Thành Phố Mỹ Tho giải quyết tranh chấp là không phù hợp với qui định của pháp luật nên bị vô hiệu. Do đó, thẩm quyền giải quyết tranh chấp được xác định theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự, và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện được qui định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự: ***Điều 40 Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu.***

1. Nguyên đơn có quyền lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động trong các trường hợp sau đây:

g) Nếu tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết;

Do đó, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giải quyết là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bởi lẽ, nơi thực hiện hợp đồng thể hiện trong hợp đồng là xã Song Thuận, huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Bị đơn thừa nhận công nợ nhưng cho rằng Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nơi bị đơn cư trú (Tòa án Quận 1 Thành Phố Hồ Chí Minh) là không có cơ sở để chấp nhận, do trong quan hệ tranh chấp từ quan hệ hợp đồng thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện để giải quyết.

[4] Xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử Buộc Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A 2.766.265.357 đồng là có căn cứ đúng pháp luật. Tại Điều 4 của hợp đồng mua bán đã qui định thời hạn thanh toán “... Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị thể hiện trên hóa đơn theo từng đợt trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn ..” Như vậy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán đã thỏa thuận, gây thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn và không được nguyên đơn đồng ý. Ngoài ra, quá trình giải quyết ở Tòa sơ thẩm thì phía bị đơn cũng thừa nhận công nợ và từ chối cung cấp chứng cứ về việc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nên nếu có thiệt hại thì bị đơn phải tự gánh chịu.

[5] Từ những căn cứ như trên, xét kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử là

đúng thẩm quyền, đúng qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của bộ luật tố tụng dân sự.

[6]Xét đề nghị của vị Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, nên bị đơn phải chịu án phí KDTM phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 và Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số **07/2021/KDTM-ST ngày 22/4/2021** của Tòa án nhân dân **huyện Châu Thành**, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A.

- Buộc Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A 2.766.265.357 đồng

- Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P phải chịu 87.325.307 đồng kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm do Công ty Cổ phần xây lắp Thương mại Chánh P đã nộp theo biên lai thu số 0004362 ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

- Hoàn lại Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A 42.813.474 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003724 ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh TG;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt